

Số: /KH-UBND

Kon Rẫy, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Triển khai đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện

Căn cứ Chương trình số 62-CTr/HU ngày 13/10/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XIX thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh ủy về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2232/KH-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về Phê duyệt Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch, Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu, từng bước hình thành được vùng trồng dược liệu sản xuất theo hướng tập trung, áp dụng sản xuất nông nghiệp sạch an toàn, thân thiện với môi trường.

- Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế để phát triển bền vững, có trọng tâm, trọng điểm các điểm trồng dược liệu trên địa bàn huyện. Chủ thể tham gia nòng cốt là người dân và các thành phần kinh tế trong mối liên kết theo chuỗi giá trị, tạo ra cơ cấu sản phẩm đa dạng, khả năng cạnh tranh cao.

2. Yêu cầu

- Xác định việc triển khai thực hiện Đề án là nhiệm vụ trọng tâm; phân công rõ nhiệm vụ cho từng đơn vị, địa phương để tập trung triển khai thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan từ cấp huyện đến cấp xã chủ động tham mưu chính quyền các cấp xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch hằng tháng, quý, năm để triển khai thực hiện; việc triển khai thực hiện phải được tiến hành đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên, liên tục của các ngành liên quan và chính quyền các cấp tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân.

- Phát triển dược liệu gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ, đảm bảo cải thiện sinh kế cho người dân có tham gia vào sản xuất dược liệu; dược liệu được

sản xuất theo hướng tăng số lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn GAP-WHO; GMP WHO và có thể tham gia vào sản xuất thuốc điều trị bệnh.

- Tổ chức thực hiện Chương trình, Kế hoạch, Đề án phải đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động sản xuất dược liệu.

3. Các chỉ tiêu đến năm 2025 và định hướng đến 2030

3.1. Đến năm 2025

- Tập trung phát triển các loại dược liệu như: Mật nhân, đinh lăng, nghệ vàng... (*khuyến khích phát triển thêm các loại dược liệu khác phù hợp với điều kiện, khí hậu, thổ nhưỡng của huyện*) đạt khoảng 175 ha (*bình quân mỗi năm tăng 20 ha*).

- Phân đầu hình thành 01 cơ sở sản xuất, cung ứng giống dược liệu phù hợp tại địa phương với quy mô từ 0,3 ha đến 0,5 ha, với số lượng từ 2.000 đến 4.000 cây giống trên năm, cơ bản đáp ứng được nhu cầu trồng dược liệu trên địa bàn các xã, thị trấn; 100% cây giống dược liệu được kiểm soát về nguồn gốc giống.

- Phân đầu khuyến khích khoảng 10% số Hợp tác xã trên địa bàn tham gia đầu tư trồng, chế biến và phân phối sản phẩm từ dược liệu.

- Khai thác, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu sẵn có của huyện. Phân đầu đến 2025 khai thác khoảng 20 tấn dược liệu các loại; trong đó, khai thác khoảng 05 tấn dược liệu tự nhiên (*mật nhân, lan kim tuyến, ...*), khai thác khoảng 15 tấn dược liệu trồng (*đinh lăng, gừng, riềng, sả, nghệ vàng, ...*).

- Khuyến khích các thành phần tham gia vào chuỗi liên kết sản xuất dược liệu từ khâu trồng, khai thác, sơ chế, phân phối và tiêu thụ sản phẩm. Trong đó, phân đầu hình thành 01 cơ sở sơ chế, chế biến các loại dược liệu trên địa bàn huyện.

3.2. Đến năm 2030

- Tổng diện tích vùng trồng dược liệu phát triển thêm khoảng 25 ha, nâng tổng số diện tích trồng các loại dược liệu trên địa bàn huyện lên khoảng 200 ha. Sản lượng các loại dược liệu đạt khoảng 30 tấn.

- Duy trì và phát triển các cơ sở sản xuất nguồn giống đối với các loài dược liệu đảm bảo nguồn gốc, chất lượng, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, đất đai và điều kiện canh tác tại địa phương gắn với cung ứng, kho bãi, bảo quản và chế biến dược liệu.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu

Quán triệt, tuyên truyền và phổ biến sâu rộng về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với việc đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu; thay đổi tư duy từ việc trồng, phát triển dược liệu tự phát sang phát

triển dược liệu theo hướng tập trung, quy mô để sản xuất hàng hóa, tạo ra giá trị gia tăng cao, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân; tạo sự đồng thuận, thống nhất và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đưa chủ trương về đầu tư, phát triển, chế biến dược liệu vào Chương trình công tác và Chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hằng năm theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo bám sát mục tiêu, giải pháp cụ thể tại Kế hoạch này. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để tạo sự thống nhất trong hành động.

Củng cố, kiện toàn, nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý về dược liệu; thành lập ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển dược liệu cấp huyện (*sau khi cấp tỉnh thành lập và yêu cầu thành lập*).

Quản lý giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu, nhất là các dự án có thuê rừng, đất rừng để trồng các loại dược liệu theo quy định của pháp luật.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội huyện vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách về đầu tư, phát triển, chế biến dược liệu; rà soát, nhân rộng các mô hình có hiệu quả trong phát triển chế biến dược liệu do thành viên, hội viên, đoàn viên thực hiện.

3. Đầu tư phát triển dược liệu, gắn với công nghiệp chế biến và mở rộng thị trường tiêu thụ

Tập trung phát triển một số loại dược liệu như Đinh lăng, nghệ vàng, gừng,... phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu tại các xã như Đăk Pnê, Đăk Kôi, Đăk Tơ Lung, Đăk Tờ Re và Thị trấn Đăk Rve...

Rà soát các diện tích rừng đã được giao khoán cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng quản lý bảo vệ để tập trung phát triển dược liệu dưới tán rừng tại các xã Đăk Kôi, Đăk Tơ Lung, Đăk Pnê,... Đồng thời, kêu gọi liên kết chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo hướng ổn định và bền vững. Bên cạnh việc phát triển trồng tập trung, trong quá trình thực hiện vận động, tuyên truyền và hướng dẫn Nhân dân kết hợp trồng xen canh trong các vườn cây công, nông nghiệp, kinh tế vườn,...

Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh để điều tra, xác định số loài, hiện trạng, trữ lượng tại các xã, thị trấn có khả năng phát triển từng loại dược liệu trên địa bàn huyện. Trên cơ sở đó hình thành vùng trồng từng loại dược liệu tập trung, tích hợp vào quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và quy hoạch

tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để thu hút đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu.

Ưu tiên lồng ghép các nguồn lực đầu tư phát triển trồng dược liệu theo hướng tập trung có thể mạnh, giá trị cao và sức tiêu thụ trên thị trường.

Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về nguồn gốc giống bằng cách thu hút, kêu gọi và tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã,... đầu tư phát triển các cơ sở sản xuất giống nhằm cung cấp giống dược liệu đảm bảo nguồn gốc, chất lượng.

Khuyến khích người dân cải tạo vườn tạp, chuyển đổi một số diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng các cây dược liệu có giá trị kinh tế, dần đổi đất đai để trồng dược liệu thâm canh quy mô lớn phù hợp với thổ nhưỡng của từng địa phương. Tập huấn hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện cho người dân, các mô hình kinh tế tập thể áp dụng khoa học kỹ thuật, quản lý chất lượng trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản các loại dược liệu. Nâng cao chất lượng, số lượng các sản phẩm dược liệu để đáp ứng các tiêu chuẩn OCOP tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm của tỉnh.

Thu hút, kêu gọi và tạo điều kiện các doanh nghiệp thực hiện liên doanh, liên kết với người dân, các Hợp tác xã, tổ hợp tác để trồng, tiêu thụ sản phẩm dược liệu. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại các sản phẩm chế biến từ dược liệu để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Hỗ trợ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dược liệu đã công bố chất lượng, đăng ký số mã, mã vạch, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu các dược liệu của huyện để xúc tiến tiêu thụ trên thị trường. Kết nối các kênh phân phối cho các sản phẩm dược liệu. Đẩy mạnh truyền thông để quảng bá hình ảnh, thương hiệu dược liệu và phát huy giá trị của các loài dược liệu trong các lễ hội văn hóa- du lịch của địa phương.

Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh để liên kết các viện, trung tâm nghiên cứu để triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ về dược liệu, nghiên cứu chọn giống dược liệu mới có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện đất đai, thổ nhưỡng của huyện. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong phát triển dược liệu.

4. Thực hiện cơ chế, chính sách về phát triển dược liệu

Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh về giống, vốn và công nghệ trong phát triển trồng, khai thác, chế biến dược liệu⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Chính sách hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025...

Thực hiện lồng ghép các chính sách hỗ trợ sản xuất và nguồn vốn tín dụng ưu đãi theo quy định để tạo điều kiện cho Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số trồng và phát triển dược liệu, góp phần cải thiện thu nhập, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Tổ chức thực hiện tốt các chính sách riêng, đặc thù về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu được cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.

5. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển dược liệu

Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn lực, dự án đầu tư của các thành phần kinh tế đầu tư, chế biến, phát triển dược liệu; chú trọng huy động các nguồn lực để phát triển đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn (*giao thông, thủy lợi,...*) phục vụ phát triển dược liệu.

Nâng cao đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã. Tăng cường đào tạo kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản dược liệu cho người dân, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo đủ khả năng tham gia liên kết vào các dự án dược liệu.

Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ cao liên kết đôi với các khâu từ trồng, chăm sóc, chế biến dược liệu.

6. Giải pháp về khoa học và công nghệ

Chú trọng triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ trong trồng và chăm sóc các loại cây dược liệu phù hợp với đất đai, thổ nhưỡng trên địa bàn.

Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tiếp nhận các chuyên gia và ứng dụng công nghệ để sản xuất nguyên liệu dược liệu làm thuốc. Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong kỹ thuật trồng cho năng suất, chất lượng cao.

7. Giải pháp về hợp tác

Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh để liên kết các viện, trung tâm nghiên cứu để đẩy mạnh công tác bảo tồn, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên dược liệu và bảo tồn đa dạng sinh học.

Thu hút các dự án đầu tư, dự án khởi nghiệp có liên kết “5 nhà”; ứng dụng hoặc nhận chuyển giao các biện pháp kỹ thuật công nghệ mới về canh tác, sơ chế, chế biến dược liệu.

8. Giải pháp về tiêu thụ

Tăng cường quản lý, bảo vệ thương hiệu, đẩy mạnh công tác tiếp thị, phát triển thị trường, kết nối các kênh phân phối cho các sản phẩm cây dược liệu. Xây dựng thương hiệu, cấp chỉ dẫn địa lý các loài cây dược liệu đặc trưng của địa phương. Đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội để quảng bá hình ảnh, thương hiệu cây dược liệu của huyện. Gắn kết việc quảng bá thương

hiệu và phát huy giá trị của các loài dược liệu trong các lễ hội văn hóa - du lịch của địa phương.

9. Tổ chức giám sát và đánh giá

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch trên địa bàn huyện; kịp thời nắm bắt và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

Phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo các chỉ tiêu đề ra; theo dõi tổng hợp định kỳ tháng, quý, năm tình hình triển khai và tiến độ thực hiện về UBND huyện để biết, chỉ đạo; đồng thời tham mưu UBND huyện kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Phòng Y tế huyện

Chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các biện pháp bảo tồn nguồn gen dược liệu, khai thác hợp lý và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu, hướng dẫn sơ chế, chế biến và sử dụng dược liệu để đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc sức khỏe và bảo vệ sức khỏe cộng đồng theo quy định của ngành y tế.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

Ưu tiên nguồn vốn sự nghiệp được bố trí để triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ phát triển cây dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu; Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm chất lượng ra thị trường tiêu thụ và thực hiện chứng nhận an toàn sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành công thương.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

Tham mưu UBND huyện hoàn thành việc giao đất, giao rừng cho cộng đồng tại các xã để phát triển trồng cây dược liệu dưới tán rừng; Rà soát quy hoạch và giới thiệu địa điểm đất để kêu gọi thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển cây dược liệu trên địa bàn huyện.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Chủ động tham mưu UBND huyện xem xét, cân đối nguồn ngân sách và các nguồn hợp pháp khác thực hiện Kế hoạch này.

6. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

Thực hiện hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, ứng dụng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học, nông nghiệp VietGAP, nông nghiệp an toàn dịch bệnh,....

Tham mưu UBND huyện tổ chức triển khai và sử dụng có hiệu quả vườn ươm được đầu tư để phục vụ công tác gieo ươm các loại cây trồng dược liệu phù

hợp với điều kiện sản xuất của huyện hỗ trợ cho các địa phương, người dân phát triển trồng cây dược liệu trên địa bàn huyện.

Phối hợp phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các xã, thị trấn thường xuyên theo dõi, kiểm tra trong quá trình triển khai thực hiện.

7. UBND các xã, thị trấn

Căn cứ nội dung kế hoạch, xây dựng Kế hoạch cụ thể về phát triển cây dược liệu trên địa bàn xã, thị trấn để thực hiện có hiệu quả về phát triển cây dược liệu trên địa bàn quản lý.

Thực hiện công tác vận động, tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân phát triển trồng cây dược liệu tập trung, trồng xen trong vườn nhà và dưới tán rừng,...

Sử dụng các nguồn vốn từ các chương trình, dự án để thực hiện hỗ trợ giống dược liệu, vật tư cho Nhân dân trồng và phát triển dược liệu, nhằm tăng thu nhập cho hộ gia đình.

Khuyến khích người dân cải tạo vườn tạp, chuyển đổi một số diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng các dược liệu phù hợp. Rà soát diện tích đất, quỹ đất lâm nghiệp bố trí đưa vào trồng rừng sản xuất gắn với trồng cây dược liệu dưới tán rừng, để đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Rà soát, củng cố hoạt động của các Hợp tác xã, tổ hợp tác thực hiện theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã. Tuyên truyền, vận động các Hợp tác xã quan tâm đầu tư trồng, chế biến và phân phối sản phẩm dược liệu có lợi thế tại địa bàn. Đồng thời, nâng cao chất lượng, số lượng các sản phẩm dược liệu để đáp ứng các tiêu chuẩn của chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm của huyện.

Phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn người dân khai thác hợp lý; đồng thời, bảo tồn nguồn gen các loài cây dược liệu quý hiếm trên địa bàn quản lý.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ đối với diện tích dược liệu khoanh nuôi tại địa bàn. Đồng thời rà soát các nguồn dược liệu khác trên diện tích rừng quản lý để khoanh vẽ và xây dựng kế hoạch, phương án khoanh nuôi, bảo vệ có hiệu quả.

8. Phòng VH-TT; Trung tâm VH-TT-DL và Truyền thông: Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phổ biến các chủ trương, chính sách về phát triển cây dược liệu. Xây dựng các chuyên đề, bài viết, tin, ... về phát triển cây dược liệu; các mô hình trồng cây dược liệu tại địa phương đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

9. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy; Ban Quản lý rừng Phòng hộ: Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững; đồng thời, xây dựng kế hoạch để phát triển cây dược liệu dưới tán rừng, thực hiện mô hình nông lâm kết hợp đối với các diện tích được giao quản lý phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, đất đai.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQVN huyện; các Đoàn thể chính trị - xã hội huyện

Tăng cường công tác phối hợp để tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên thực hiện kế hoạch; đồng thời thực hiện các chương trình, dự án của các đoàn thể để phát triển trồng cây dước liệu.

Thực hiện công tác giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến phát triển cây dước liệu, đặc biệt là phát triển trồng dước liệu dưới tán rừng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dước liệu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kon Rẫy./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện, các Đoàn thể huyện (p/h);
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc (th/h);
- Các đơn vị chủ rừng (th/h);
- UBND các xã, thị trấn (th/h);
- Trang Thông tin-Điện tử huyện (đăng tin);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thủy